

Bản án số: 108 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-10-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Minh Hải

Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 305/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2018 về việc “ *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102 /2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/9/2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Phùng Văn H - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã Lân Mẫu, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, cùng các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phùng Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N tổ chức kết hôn ngày 24/11/1998, trước khi tổ chức kết hôn anh và chị N có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn anh và chị N chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như kinh tế từ năm 2014 . Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị N có hai con chung là Phùng Đăng Minh, sinh ngày 20/12/1999 và Phùng Văn Vinh, sinh ngày 13/7/2005. Khi ly hôn anh không đề nghị giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Anh để lại toàn bộ cho con, anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và ruộng canh tác.

Tại các lời khai và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Phùng Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, trước khi kết hôn chị và anh H có được tìm hiểu thỏa thuận và đăng ký kết hôn tại UBND xã L huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị và anh H về chung sống cùng nhau ngay, ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H đi làm ăn, không quan tâm đến gia đình và con cái, vợ chồng không đồng nhất với nhau trong cách sống và làm ăn, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như kinh tế từ năm 2010. Nay anh H xin ly hôn chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý ly hôn khi anh H đồng ý giao toàn bộ tài sản cho chị.

Về con chung: Chị không muốn ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con nên không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu quan điểm: Thẩm phán và HĐXX đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong cả quá trình tố tụng, đảm bảo đúng quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự. Đề nghị Hội đồng xử cho anh H được ly hôn chị N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phùng Văn H và chị Nguyễn Thị N tổ chức kết hôn ngày 24/11/1998, trước khi tổ chức kết hôn anh H và chị N có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn anh H và chị N chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng do không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như kinh tế từ năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án thì tại các lời khai thì chị N đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa thì chị lại không đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh H chị N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh H được ly hôn chị N.

[2] Về con chung và tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh H và chị N đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh H phải chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 NQ số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị N

2. Án phí : Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003312 ngày 09/7/2018 ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam – Bắc Giang

Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- THADS huyện Lục Nam
- UBND xã L.
- Các đương;
- Lưu vp, hồ sơ./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký**

Đặng Văn Bảo